

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		552,680,050,000	543,411,447,158
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31,151,036,958	29,793,062,935
1. Tiền	111		31,151,036,958	24,563,062,935
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	5,230,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		231,809,571,082	217,432,409,984
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	226,625,972,096	212,929,719,944
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3,570,779,280	3,950,292,914
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.3	-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	3,343,324,171	2,258,563,875
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1,735,444,466)	(1,711,106,750)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		4,940,001	4,940,001
IV. Hàng tồn kho	140		284,987,529,336	289,112,878,579
1. Hàng tồn kho	141	V.6	284,987,529,336	289,112,878,579
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4,731,912,624	7,073,095,660
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	1,808,265,250	1,348,426,677
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2,923,647,374	5,544,391,389
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	180,277,594
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		195,821,462,796	191,819,450,313
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		408,460,684	173,460,684
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	408,460,684	173,460,684
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		143,130,468,280	143,525,247,413
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	96,578,275,082	96,808,480,041
<i>Nguyên giá</i>	222		158,608,985,418	152,462,656,432
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(62,030,710,336)	(55,654,176,391)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	46,552,193,198	46,716,767,372
<i>Nguyên giá</i>	228		55,056,680,444	54,580,807,444
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(8,504,487,246)	(7,864,040,072)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		45,701,548,246	45,701,548,246
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	45,701,548,246	45,701,548,246
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6,580,985,586	2,419,193,970
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	6,490,624,344	2,416,023,380
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.16	90,361,242	3,170,590
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		748,501,512,796	735,230,897,471

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		400,589,692,623	384,203,012,578
I. Nợ ngắn hạn	310		383,514,305,512	369,282,610,810
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	31,375,723,911	28,446,968,996
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2,395,260,599	1,413,604,997
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2,101,377,042	2,010,880,130
4. Phải trả người lao động	314		4,062,863,226	5,846,294,915
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	4,739,911,441	2,447,392,423
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	15,014,082,971	211,054,437
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	322,103,607,868	327,542,981,725
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1,721,478,454	1,363,433,187
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		17,075,387,111	14,920,401,768
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	277,438,000	284,638,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	16,797,949,111	14,635,763,768
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		347,911,820,173	351,027,884,893
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19.a	347,911,820,173	351,027,884,893
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		275,792,000,000	275,792,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	V.19.b	275,792,000,000	275,792,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(250,000,000)	(250,000,000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10,324,226,729	8,175,955,129
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		62,045,593,444	67,309,929,764
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		50,738,012,897	31,505,403,092
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11,307,580,547	35,804,526,672
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		748,501,512,796	735,230,897,471

Người lập biểu



Trần Thị Thu Hạnh

Kế toán trưởng



Ngô Thị Thanh Lan

Lập ngày 25 tháng 07 năm 2019

Chủ tịch HĐQT



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒNĐịa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Đơn vị tính: VND)

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND			
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước		
			Quý này năm nay	Quý này năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	214,664,187,895	232,280,190,813	385,548,707,747	374,666,638,133
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.1	8,558,913,153	4,679,434,177	16,213,350,397	8,532,726,637
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		206,105,274,742	227,600,756,636	369,335,357,350	366,133,911,496
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	174,779,466,055	195,445,555,159	309,776,172,846	303,272,894,458
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31,325,808,687	32,155,201,477	59,559,184,504	62,861,017,038
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	783,237,394	946,279,173	1,435,348,413	1,360,464,642
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	6,886,558,148	4,864,838,135	12,638,083,972	9,818,333,521
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6,698,406,131	4,610,538,859	12,428,592,324	8,887,809,004
8. Chi phí bán hàng	25	VL.5	14,271,983,829	14,430,294,238	26,063,360,206	28,119,864,346
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.6	5,152,888,658	5,373,717,118	10,113,879,740	11,502,529,858
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5,797,615,446	8,432,631,159	12,179,208,999	14,780,753,955
11. Thu nhập khác	31	VL.7	626,454,167	632,684,694	1,553,278,203	1,014,732,622
12. Chi phí khác	32	VL.8	4,378,188	343,087,186	342,433,929	399,709,162
13. Lợi nhuận khác	40		622,075,979	289,597,508	1,210,844,274	615,023,460
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6,419,691,425	8,722,228,667	13,390,053,273	15,395,777,415
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1,213,596,982	1,120,907,303	2,169,663,378	1,781,715,535
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(84,387,983)	(15,348,963)	(87,190,652)	(13,865,300)

11/07/2019 09:51:11

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	5.290.482.426	7.616.670.327	11.307.880.547	13.627.927.180
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	5.290.482.426	7.616.670.327	11.307.880.547	13.627.927.180
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62				
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		192	276	410
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		174	276	373

Người lập biểu

Trần Thị Thu Hạnh

Kế toán trưởng

Ngô Thị Thanh Lan

Lập ngày 25 tháng 07 năm 2019



Chủ tịch HĐQT

Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	13,390,053,273	15,395,777,415
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	7,016,981,119	6,540,073,637
- Các khoản dự phòng	03	24,337,716	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- (Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(55,222,022)	(42,004,811)
- Chi phí lãi vay	06	12,428,592,324	8,887,809,004
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	32,804,742,410	30,781,655,245
- (Tăng), giảm các khoản phải thu	09	(777,950,706)	(6,969,523,760)
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10	4,125,349,243	5,964,421,998
- Tăng, (giảm) các khoản phải trả	11	(6,022,790,485)	(43,633,806,103)
- (Tăng), giảm chi phí trả trước	12	(4,534,439,537)	(777,157,819)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(12,249,954,347)	(9,063,282,124)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2,361,945,137)	(1,865,862,430)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	592,304,477	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(385,500,000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	11,189,815,917	(25,563,554,993)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(6,637,105,101)	(6,425,241,385)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	82,451,720	42,004,811
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(6,554,653,381)	(6,383,236,574)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất(tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	324,185,172,121	322,735,557,756
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(327,410,733,969)	(274,093,215,098)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35 V.18	(51,626,666)	(2,374,903,417)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(248,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3,277,188,514)	46,019,439,241
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	1,357,974,023	14,072,647,674
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	29,793,062,935	38,242,168,257
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	31,151,036,958	52,314,815,931

Người lập biểu



Trần Thị Thu Hạnh

Kế toán trưởng



Ngô Thị Thanh Lan

Lập, ngày 25 tháng 07 năm 2019



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ Phần

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn- Khu Công nghiệp Tân Bình

Mã số CN: 0307526635-002

- Chi nhánh Lâm Đồng - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-003

- Chi nhánh Bình Dương - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-005

- Chi nhánh Đắk Nông - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-008

- Chi nhánh Cần Thơ - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-009

- Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-0010

- Chi nhánh Kiên Giang - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0011

- Chi nhánh Long Khánh - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0012

- Chi nhánh Khánh Hòa - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-007

- Chi nhánh Đắk Lắk - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0013

- Chi nhánh Bình Phước - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0014

- Chi nhánh An Giang - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0015

- Chi nhánh Tiền Giang - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0016

Địa chỉ

Lô III-3A đường số 1, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

1024 quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Đại lộ Bình Dương, phường Định Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Thửa số 251, tờ bản đồ số 03, tổ 4, Phường Nghĩa Phú, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.

81 Quốc lộ 1A, Tổ 61, Khu phố 11, Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

1798 Võ Nguyên Giáp, Phường 12, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

Số 477, ấp Minh Phong, Xã Bình An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Số 81, Quốc lộ 1A, ấp Cẩm Tân, Xã Xuân Tân, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai

Lô 02 - B4, KĐT Phước Long, Phường Phước Long, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Số 7B, Quốc lộ 14, buôn Cour Đăng A, Xã Cuor Đăng, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

DT.741, ấp 1, xã Tiến Hưng, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

572 Quốc lộ 91, Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang

Số 5/4 Quốc lộ 50, Ấp Mỹ Lợi, Xã Mỹ Phong, Thành Phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi nhánh Biên Hòa - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0017	Số 9-11, Lô A10, GDCB- QĐ4, Phường Tân Phong, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Chi nhánh Bình Thuận - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0018	Km số 6, Thôn Phú Khánh, Xã Hàm Mỹ, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận.
- Chi nhánh Buôn Mê Thuật - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số CN: 0307526635-0020	18 Thôn 13, Xã Hòa Khánh, TP. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk.
- Chi nhánh Eakar - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0019	Km 56, QL 26, Buôn Tân Sinh, xã Ea Dar, Huyện Eakar, Tỉnh Đắk Lắk.
- Chi nhánh Bình Long - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0021	Quốc lộ 13, Tổ 10, Ấp Phú Long, Xã Thanh Phú, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước.
- Chi nhánh Bến Tre - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0023	93 Đ, Ấp Bình Thành, xã Bình Phú, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.
- Chi nhánh Tây Ninh - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0025	Tổ 17A, Ấp Hiệp Trường, Xã Hiệp Tân, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh.
- Chi nhánh Đồng Tháp - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0024	Số 425A, Quốc lộ 30, Tổ 13, Ấp An Định, Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- Chi nhánh Cà Mau - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0026	Thửa đất số 31, Khu A3, Đường Số 01, Phường 1, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
- Chi nhánh Ninh Thuận - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0028	Số 03, Đường Lê Duẩn, KP3, P.Đài Sơn, TP Nha Trang - Tháp chàm, Tỉnh Ninh Thuận, VN.
- Chi nhánh Trà Vinh - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0029	Ấp Chợ, Xã Phương Thạnh, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam.
- Chi nhánh Bạc Liêu - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0027	Số 41 Nguyễn Thái Học, Khóm 10, Phường 1, TP Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
- Chi nhánh Long An - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0030	Ấp Đồng Tâm. Xã Long Trạch, huyện Cần Đức, Tỉnh Long An, Việt Nam.

- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cấu kiện kim loại, thùng bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại.
- Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 Công ty có 299 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 283 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm/kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh của Công ty dưới 12 tháng, Công ty chủ yếu sản xuất các sản phẩm trong tháng tính giá thành vào cuối tháng và kinh doanh hàng hóa công nghiệp. Sản phẩm và hàng hóa được bán trực tiếp tại kho Công ty hoặc chuyển về các chi nhánh để bán theo các đơn đặt hàng từ phòng kinh doanh.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền mặt xác định trong thời gian không quá 03 tháng và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3. Hàng tồn kho

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm/Tỷ lệ</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

6. Tài sản cố định thuê tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

7. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Công ty được ghi nhận theo nguyên giá bao gồm nhà và quyền sử dụng đất.

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao từ 42 đến 47 năm theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

13. Chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm

Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

14. Chi phí phải trả:

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

15. Vay và nợ phải trả thuê tài chính:

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản vay, nợ thuê tài chính của Công ty.

16. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

Mục đích

- Quỹ đầu tư phát triển: Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty. Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Giá vốn hàng bán:

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

22. Chi phí tài chính:

Phản ánh những chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động tài chính, chi phí đi vay vốn, dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ tỷ giá hối đoái.

23. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:

Phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ và chi phí quản lý chung của doanh nghiệp.

24. Báo cáo theo bộ phận

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan phát sinh trong giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019 được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	9,545,672,677	7,138,001,404
Tiền gửi ngân hàng	21,605,364,281	17,425,061,531
Các khoản tương đương tiền		5,230,000,000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống		5,230,000,000
Cộng	<u>31,151,036,958</u>	<u>29,793,062,935</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá Gốc</u>	<u>Dự Phòng</u>	<u>Giá Gốc</u>	<u>Dự Phòng</u>
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn:				
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng NH Techcombank				
Cộng				

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai		
- Công Ty TNHH Thương Mại và Sản Xuất Kim Thanh Long	287,393,456	1,441,595,414
- Công ty TNHH TM DV Đại Phong Phú	822,711,533	822,711,533

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

-Bình Dương – DL Quý Sơn Hà	888,395,216	888,395,216		
-Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Tổng Hợp Sơn Hà	13,294,432,042	10,398,414,402		
-Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Kim Loại VINA	61,269,056,478	47,649,583,148		
-Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Sơn Hà	2,565,523,125	2,565,523,125		
Cty TNHH TMDV và PT Hưng Thịnh	51,253,074,615	45,173,447,685		
Cty TNHH TM&DV tổng hợp Sao Phương Nam	5,312,777,177	5,312,777,177		
Cty TNHH KD tổng hợp Trần Gia Phát		34,465,955		
-Công ty TNHH cơ khí xây dựng Minh Ngọc Dương	2,492,598,641	9,492,598,641		
- Các Khách hàng khác	88,440,009,813	89,150,207,648		
Cộng	226,625,972,096	212,929,719,944		
Phải thu khách hàng là các bên liên quan:				
	Số cuối kỳ	Số đầu năm		
-Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Tổng Hợp Sơn Hà	13,294,432,042	10,398,414,402		
-Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Sơn Hà	2,565,523,125	2,565,523,125		
Cộng	15,859,955,167	12,963,937,527		
4. Các khoản phải thu khác				
Ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm		
- Phải thu người lao động	2,092,968,323	1,675,498,504		
- Ký cược, ký quỹ	139,502,112	44,502,112		
- Bảo hiểm xã hội	130,427,719	121,739,939		
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	980,426,017	416,823,320		
Cộng	3,343,324,171	2,258,563,875		
Dài hạn				
- Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	408,460,684	173,460,684		
Cộng	408,460,684	173,460,684		
Tổng Cộng	3,751,784,855	2,432,024,559		
5. Nợ xấu				
	Nợ gốc	Số cuối kỳ	Số đầu năm	
		Giá trị có thể thu hồi	Nợ gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH TM DV Đại Phong Phú	822,711,534		822,711,534	
Bình Dương – DL Quý Sơn Hà	888,395,216		888,395,216	
Đồng Nai - Đại Lý Thiên Bảo	4,493,829			
An Giang - Nguyễn Hồ Vũ	6,525,600			
TCN - Nguyễn Thanh Nhã	9,025,500			
Tây Ninh - Đại Lý Quang Vinh	4,292,787			
Cộng	1,735,444,466		1,711,106,750	

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho		Số cuối kỳ	Số đầu năm				
Hàng mua đang đi trên đường		6,048,877,000	4,160,459,812				
Nguyên liệu, vật liệu		121,324,700,328	108,619,998,902				
Công cụ, dụng cụ		203,823,433	187,829,477				
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang		13,134,779,358	14,799,679,715				
Thành phẩm		48,031,601,149	45,566,968,266				
Hàng hóa		96,243,748,067	115,777,942,407				
Cộng		284,987,529,336	289,112,878,579				
7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		Số cuối kỳ	Số đầu năm				
Hàng hóa							
Cộng							
8. Chi phí trả trước		Số cuối kỳ	Số đầu năm				
Ngắn hạn							
- Chi phí trả trước về thuê kho		463,060,000	602,702,021				
- Công cụ dụng cụ xuất dùng		284,144,124	235,243,448				
- Các khoản khác		1,061,061,126	510,481,208				
Cộng		1,808,265,250	1,348,426,677				
Dài hạn		Số cuối kỳ	Số đầu năm				
- Chi phí công cụ dụng cụ		206,497,884	1,274,152,558				
- Chi phí sửa chữa		1,592,239,499	40,277,777				
- Chi phí mua bảo hiểm		21,396,918	28,135,206				
- Các khoản khác		4,670,490,043	1,073,457,839				
Cộng		6,490,624,344	2,416,023,380				
Tổng cộng		8,298,889,594	3,764,450,057				
9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình		Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm		60,986,664,077	32,940,711,150	52,268,127,904	6,267,153,301		152,462,656,432
Tăng trong năm			5,470,965,350	975,363,636			6,446,328,986
- Mua sắm mới			5,470,965,350	975,363,636			6,446,328,986
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành							
- Chuyển từ tài sản thuê tài chính sang							
Giảm trong năm				300,000,000			300,000,000

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chuyển sang bất động sản đầu tư					
- Thanh lý, nhượng bán			300,000,000		300,000,000
- Giảm khác (ghi cụ thể)					
Số cuối kỳ	60,986,664,077	38,411,676,500	52,943,491,540	6,267,153,301	158,608,985,418

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	11,274,644,032	21,916,965,148	19,235,363,036	3,227,204,175	55,654,176,391
Tăng trong năm	1,385,921,124	1,898,957,982	2,639,925,249	451,729,590	6,376,533,945
- Khấu hao trong năm	1,385,921,124	1,898,957,982	2,639,925,249	451,729,590	6,376,533,945
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính					
Giảm trong năm					
- Chuyển sang bất động sản đầu tư					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác (ghi cụ thể)					
Số cuối kỳ	12,660,565,156	23,815,923,130	21,875,288,285	3,678,933,765	62,030,710,336

Giá trị còn lại

Số đầu năm	49,712,020,045	11,023,746,002	33,032,764,868	3,039,949,126	96,808,480,041
Số cuối kỳ	48,326,098,921	14,595,753,370	31,068,203,255	2,588,219,536	96,578,275,082

10 Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm					
Tăng trong năm					
- Thuê tài chính trong năm					
- Tăng khác (ghi cụ thể)					
Giảm trong năm					
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính					
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính					
- Giảm khác (ghi cụ thể)					
Số cuối kỳ					

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Giá trị hao mòn**

Số đầu năm

Tăng trong năm

- Khấu hao trong năm
- Tăng khác (ghi cụ thể)

Giảm trong năm

- Mua lại TSCĐ thuê tài chính
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính
- Giảm khác (ghi cụ thể)

Số cuối kỳ

Giá trị còn lại

Số đầu năm

Số cuối kỳ

11 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy vi tính	...	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	54,061,075,444			519,732,000		54,580,807,444
Tăng trong năm				475,873,000		475,873,000
- Mua trong năm				475,873,000		475,873,000
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành						
- Nhà nước cấp						
- Tăng khác (ghi cụ thể)						
Giảm trong năm						
- Thanh lý, nhượng bán						
- Hoàn trả cho Nhà nước						
- Giảm khác (ghi cụ thể)						
Số cuối kỳ	54,061,075,444			995,605,000		55,056,680,444

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Giá trị hao mòn

Số đầu năm

Tăng trong năm

- Khấu hao trong năm
- Tăng khác (ghi cụ thể)

Giảm trong năm

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Thanh lý, nhượng bán
- Giảm khác (ghi cụ thể)

Số cuối kỳ	8,015,987,934	488,499,312	8,504,487,246
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	46,604,307,556	112,459,816	46,716,767,372
Số cuối kỳ	46,045,087,510	507,105,688	46,552,193,198

12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
- Quyền sử dụng đất	31,076,093,700				31,076,093,700
- XDCB dở dang	14,625,454,546	382,846,880	382,846,880		14,625,454,546
	45,701,548,246	382,846,880	382,846,880		45,701,548,246

13 Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Công ty TNHH Posco VST	6,194,865,295	12,128,217,710
- Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	66,624,000	378,222,234
- Cty CP Phát Triển Năng Lượng Sơn Hà	4,201,665,472	6,859,713,844
- Cty CP Toàn Thắng	8,943,068,812	
- Cty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	5,836,728,272	2,760,285,531
- Công ty TNHH MTV Thiết Bị Nhà bếp Sơn Hà	758,255,169	1,005,684,350
- Các đối tượng khác	5,374,516,891	5,314,845,327
Cộng	31,375,723,911	28,446,968,996

14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối kỳ
Thuế và các khoản phải nộp				
Thuế GTGT hàng bán nội địa	472,146,239	2,885,266,528	2,659,748,567	697,664,200
Thuế xuất, nhập khẩu		33,252,064		33,252,064
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,519,303,844	2,169,407,717	2,361,689,476	1,327,022,085
Thuế thu nhập cá nhân	19,430,047	199,105,115	175,096,469	43,438,693
Cộng	2,010,880,130	5,287,031,424	5,196,534,512	2,101,377,042

15 Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí trích trước hàng khuyến mãi	1,530,606,505	930,459,740
- Chi phí công tác, xăng dầu, khác	3,002,006,637	1,214,940,646

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí lãi vay phải trả	207,298,299	300,625,446				
- Các khoản trích khác		1,366,591				
Cộng	4,739,911,441	2,447,392,423				
16 Các khoản phải trả khác						
Ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm				
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	13,805,932,305					
Phải trả về cổ phần hóa						
Kinh phí công đoàn	122,274,484	44,806,465				
Tài sản thừa chờ giải quyết	32,535,505	27,534,784				
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn						
Phải trả, phải nộp khác	1,053,340,677	138,713,188				
Cộng	15,014,082,971	211,054,437				
Dài hạn						
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	277,438,000	284,638,000				
Cộng	277,438,000	284,638,000				
Tổng Cộng	15,291,520,971	495,692,437				
17 Quỹ khen thưởng, phúc lợi						
	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Giảm khác	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	1,363,433,187	358,045,267				1,721,478,454
Quỹ phúc lợi						
Cộng	1,363,433,187	358,045,267				1,721,478,454

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Học Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

18. Vay và nợ thuê tài chính

Nội dung	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả
a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	322,103,607,868	322,103,607,868	324,860,994,113	330,300,367,969	327,542,981,724	327,542,981,724
Vay ngắn hạn	319,116,459,880	319,116,459,880	322,636,372,121	322,182,279,975	318,662,367,734	318,662,367,734
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - PGD Phan Văn Học Môn	99,326,787,155	99,326,787,155	99,326,787,154	95,496,375,970	95,496,375,971	95,496,375,971
- Ngân hàng và đầu tư phát triển Việt Nam - CN	62,128,217,706	62,128,217,706	62,128,217,706	46,848,072,779	46,848,072,779	46,848,072,779
- Ngân hàng TCMP Ngoại thương Việt Nam - Chi nh	45,006,359,513	45,006,359,513	45,006,272,593	87,294,403,340	87,294,490,260	87,294,490,260
Vay NH Công thương VN-CN Quảng Nam (*)	112,655,095,506	112,655,095,506	116,175,094,668	92,543,427,886	89,023,428,724	89,023,428,724
Vay dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm)	2,677,387,992	2,677,387,992	1,914,861,996	8,118,087,994	8,880,613,990	8,880,613,990
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đông (5)	832,800,000	832,800,000	416,400,000	416,400,000	832,800,000	832,800,000
+ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (6)	268,399,992	268,399,992	134,199,996	134,199,996	268,399,992	268,399,992
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - PGD	1,576,188,000	1,576,188,000	1,364,262,000	623,466,000	835,392,000	835,392,000
+ Vay NH Công thương VN-CN Quảng Nam (*)	-	-	-	6,944,021,998	6,944,021,998	6,944,021,998
Nợ thuê tài chính	309,759,996	309,759,996	309,759,996	-	(0)	(0)
+ Nợ dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm)	309,759,996	309,759,996	309,759,996	-	(0)	(0)
b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16,797,949,110	16,797,949,110	8,492,821,998	6,330,636,656	14,635,763,768	14,635,763,768
Vay dài hạn (thời hạn trên 1 năm)	15,610,535,772	15,610,535,772	6,944,021,998	5,969,249,994	14,635,763,768	14,635,763,768
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nh	618,000,000	618,000,000	416,400,000	416,400,000	1,034,400,000	1,034,400,000
+ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (6)	44,733,772	44,733,772	134,199,996	134,199,996	178,933,768	178,933,768
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - PGD	1,708,928,000	1,708,928,000	-	1,364,262,000	3,073,190,000	3,073,190,000
+ Vay NH Công thương VN-CN Quảng Nam (*)	13,238,874,000	13,238,874,000	6,944,021,998	4,054,387,998	10,349,240,000	10,349,240,000
Nợ thuê tài chính (7)	1,187,413,338	1,187,413,338	1,548,800,000	361,386,662	-	-
Nợ dài hạn (thời hạn trên 1 năm)	1,187,413,338	1,187,413,338	1,548,800,000	361,386,662	-	-
Tổng cộng	338,901,556,978	338,901,556,978	333,353,816,111	336,631,004,625	342,178,745,493	342,178,745,492

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19 Vốn chủ sở hữu

19.a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	275,792,000,000	6,044,281,728	(250,000,000)	61,847,555,393	343,433,837,121
Lãi trong năm trước				35,804,526,672	35,804,526,672
Tăng vốn trong kỳ					
Trích các quỹ trong năm		2,131,673,401		(2,131,673,401)	
Quyền chọn đổi trái phiếu					
+ Trích lập trả cổ tức 2017 bằng tiền				(27,579,200,000)	(27,579,200,000)
+ Trích lập quỹ khen				(355,278,900)	(355,278,900)
+ Tiền thù lao Hội đồng quản trị và BKS 2016				(276,000,000)	(276,000,000)
+ Thặng dư vốn cổ phần					
Số dư cuối năm trước	275,792,000,000	8,175,955,129	(250,000,000)	67,309,929,764	351,027,884,893
Số đầu năm Nay	275,792,000,000	8,175,955,129	(250,000,000)	67,309,929,764	351,027,884,893
Tăng vốn trong kỳ					
Lãi trong kỳ				11,307,580,547	11,307,580,547
Phân phối lợi nhuận trong kỳ		2,148,271,600		(16,571,916,867)	(14,423,645,267)
+ Trích lập quỹ đầu tư phát triển 2018 (4%)		1,432,181,067		(1,432,181,067)	
+ Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi				(358,045,267)	(358,045,267)
+ Chia cổ tức 2018 (5%)				(13,789,600,000)	(13,789,600,000)
+ Tiền thù lao Hội đồng quản trị và BKS 2018				(276,000,000)	(276,000,000)
+ Quỹ dự phòng tài chính		716,090,533		(716,090,533)	
Số dư cuối kỳ	275,792,000,000	10,324,226,729	(250,000,000)	62,045,593,444	347,911,820,173

19.b Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27,579,200	20,160,000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	27,579,200	20,160,000
- Cổ phiếu phổ thông	27,579,200	20,160,000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27,579,200	20,160,000
- Cổ phiếu phổ thông	27,579,200	20,160,000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu (VND/ Cổ Phiếu)	10,000	10,000
VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP		
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng doanh thu	214,664,187,895	232,280,190,813
- Doanh thu bán hàng hóa	99,227,641,196	183,273,556,848
- Doanh thu bán thành phẩm	114,845,260,313	49,006,452,147
Các khoản giảm trừ doanh thu:	8,558,913,153	4,679,434,177
- Chiết khấu thương mại	7,215,431,908	3,703,127,396
- Giảm giá hàng bán	272,727	31,579,092
- Hàng bán bị trả lại	1,343,208,518	944,727,689
Doanh thu thuần	206,105,274,742	227,600,756,636
2 Giá vốn hàng bán		
	Kỳ này	Kỳ trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	91,257,278,222	163,217,798,699
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽¹⁾	83,491,181,711	32,227,756,460
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	31,006,122	
Cộng	174,779,466,055	195,445,555,159
3 Doanh thu hoạt động tài chính		
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	13,155,694	13,288,373
Doanh thu hoạt động tài chính khác	770,081,700	932,990,800
...		
Cộng	783,237,394	946,279,173
4 Chi phí tài chính		
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lãi vay	6,698,406,131	4,610,538,859
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	180,215,230	69,041,866
Chi phí tài chính khác	7,936,787	185,257,410
Cộng	6,886,558,148	4,864,838,135
5 Chi phí bán hàng		
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên	7,527,391,565	7,975,430,155
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	606,067,014	147,539,508

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2019, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí khấu hao TSCĐ	1,529,485,223	2,469,003,041
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3,229,010,334	2,160,571,808
Chi phí bằng tiền khác	1,380,029,693	1,677,749,726
Cộng	14,271,983,829	14,430,294,238
6 Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên quản lý	1,685,625,601	1,781,030,566
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33,677,078	5,126,887
Chi phí khấu hao TSCĐ	2,049,377,839	2,205,022,986
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,178,421,408	819,572,991
Chi phí bằng tiền khác	205,786,732	562,963,688
Cộng	5,152,888,658	5,373,717,118
7 Thu nhập khác		
	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập cho thuê tài sản	39,860,970	39,860,970
Thu nhập thanh lý tài sản		
Thu nhập khác	586,593,197	592,823,724
Cộng	626,454,167	632,684,694
8 Chi phí khác		
	Năm nay	Kỳ trước
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê		14,477,033
Chi phí thanh lý tài sản		26,996,667
Chi phí khác	4,378,188	301,613,486
Cộng	4,378,188	343,087,186

9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà	Công ty con của Công ty TNHH MTV Quốc tế sơn hà Chu Lai
- Công ty TNHH MTV Quốc tế sơn hà Chu Lai	Công ty con
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Tổng Hợp Sơn Hà	Cùng Chủ Tịch HĐQT

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

